

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /SNV-XDCQ

Tây Ninh, ngày 12 tháng 04 năm 2015

V/v rà soát các đối tượng theo
QĐ 250/QĐ-TTg

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 6469/VP-NC ngày 30/12/2014 của Văn phòng UBND tỉnh về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh triển khai Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;

Để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị UBND các huyện, thành phố tiến hành chỉ đạo rà soát các đối tượng tại địa bàn theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ .

Sở Nội vụ hướng dẫn việc lập báo cáo, danh sách các đối tượng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Những người có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp có quy mô toàn xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Chủ nhiệm hợp tác xã) từ ngày 01 tháng 7 năm 1997 trở về trước đã từ trần trong thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (HTX) hoặc sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX chưa được giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với thời gian làm Chủ nhiệm HTX.

2. Đối tượng áp dụng

Những người làm Chủ nhiệm HTX phải trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc sau:

2.1. Giữ chức vụ, chức danh sau:

a) Các chức danh quy định tại Khoản 1 Mục I Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ về bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã, gồm có:

- Bí thư Đảng ủy xã;
- Phó Bí thư thường trực đảng ủy (hoặc Thường vụ Đảng ủy xã);
- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã;
- Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã;
- Ủy viên thư ký thường trực Ủy ban hành chính xã;
- Ủy viên quân sự chuyên trách công tác quân sự;
- Phó ban tài chính xã kiêm quản lý thị trường;

- Công an phó phụ trách công tác hộ tịch, hộ khẩu, trật tự, trị an;
- Xã đội phó kiêm công tác thể dục, thể thao;
- Cán bộ phụ trách công tác thống kê, kế hoạch, thi đua và kiêm văn phòng UBHC xã;
- Cán bộ phụ trách công tác thương binh xã hội, công tác gia đình B, C;
- Cán bộ phụ trách công tác giao thông, thủy lợi, quản lý lao động, ruộng đất, quy hoạch nông thôn (có thể là ủy viên Ủy ban hành chính xã);
- Cán bộ phụ trách công tác thanh niên;
- Cán bộ phụ trách công tác phụ nữ;
- Cán bộ công tác mặt trận;

b) Các chức danh quy định tại Điều 1 Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường, gồm có:

- Bí thư Đảng ủy xã, phường hoặc Bí thư chi bộ xã, phường (nơi chưa có đảng ủy);
- Chủ tịch UBND xã, phường;
- Phó Chủ tịch UBND xã, phường;
- Ủy viên quân sự xã, phường;
- Ủy viên thư ký UBND xã, phường;
- Cán bộ Mặt trận tổ quốc và cán bộ các đoàn thể nhân dân;
- Cán bộ, nhân viên y tế và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ.

c) Các chức danh quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 46-CP ngày 23/6/1993 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ Đảng, chính quyền và kinh phí hoạt động của các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn:

- Bí thư Đảng ủy xã (hoặc Bí thư chi bộ xã đối với nơi chưa có Đảng ủy xã);
- Phó Bí thư Đảng ủy xã (hoặc thường trực Đảng ủy xã);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
- Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thư ký HĐND xã;
- Xã đội trưởng;
- Cán bộ văn phòng UBND xã;
- Cán bộ tài chính xã;
- Cán bộ địa chính phụ trách xây dựng, giao thông thủy lợi.

d) Các chức danh quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 50-CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn, gồm có:

- Bí thư Đảng ủy xã;
- Phó Bí thư Đảng ủy xã;
- Chủ tịch HĐND xã (nơi Bí thư Đảng ủy không kiêm nhiệm);
- Phó Chủ tịch HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Phó Chủ tịch UBND xã;
- Xã đội trưởng;
- Trưởng công an xã;
- Trưởng các đoàn thể nhân dân xã: Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh;
- Các chức danh chuyên môn và chức danh khác thuộc UBND xã qui định tại Điều 1 Quyết định số 169/1998/QĐ.UB ngày 17/8/1998 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng và mức hưởng hoạt động phí đối với cán bộ công tác ở Xã, Phường, Thị trấn và Ấp, Khu phố, gồm:

- +Trưởng Ban kiểm tra Đảng ủy.
- +Cán bộ chuyên trách công tác văn phòng Đảng ủy.
- +Cán bộ hoạt động Hội chữ thập đỏ.
- +Cán bộ chuyên trách cấp phó BCH Quân sự.
- +Cán bộ Công an chuyên trách cấp phó ở Xã, Phường, Thị trấn.
- +Cán bộ chuyên trách công tác Văn hóa thông tin-thể dục thể thao.
- +Trưởng Ban quản lý Ấp, Khu phố.
- +Bí thư chi bộ Ấp, Khu phố.

2.2. Thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc làm các công việc thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Việc rà soát, lập báo cáo, danh sách các đối tượng

3.1. UBND cấp xã tiến hành rà soát các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo Quyết định số 250/QĐ-TTg, lập báo cáo và danh sách các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách gửi về UBND cấp huyện;

3.2. Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp xã, UBND các huyện, thành phố tổng hợp danh sách các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo biểu mẫu (kèm theo văn bản), xây dựng báo cáo gửi Sở Nội vụ chậm nhất ngày 02/3/2015 để tổng hợp chung toàn tỉnh.

*** Nội dung báo cáo cần nêu rõ:**

- Tổng số người thuộc đối tượng thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-TTg, trong đó chia ra:

+ Số người đã từ trần được hưởng chế độ, chính sách trợ cấp mai táng;

+ Số người được hưởng chế độ chính sách trợ cấp một lần;

+ Số người được hưởng chế độ chính sách cộng nổi thời gian để tính hưởng BHXH.

*** Lập biểu danh sách gửi kèm báo cáo:**

+ Danh sách những người đã từ trần được hưởng chế độ, chính sách trợ cấp mai táng theo quyết định 250/QĐ-TTg (biểu 01);

+ Danh sách những người được hưởng chế độ chính sách trợ cấp một lần theo quyết định 250/QĐ-TTg (biểu 02);

+ Danh sách những người được hưởng chế độ chính sách cộng nổi thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quyết định 250/QĐ-TTg (biểu 03).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để thống nhất giải quyết. *Nhan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ NỘI VỤ
TỈNH TÂY NINH
Nguyễn Văn Quê

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐẢ TỬ TRẦN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP MAI TÁNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 250/QĐ-TTg NGÀY 29/01/2013 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo văn bản số: *ĐL /SNV-XDCQ ngày 14 /04 /2015 của Sở Nội vụ*)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Năm chết	Đơn vị làm chủ nhiệm HTX	Thời gian đã làm Chủ nhiệm HTX	Mai táng phí (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Những người tử trần theo điểm a, khoản 1, Điều 2 quy định tại Quyết định 250						
1	Hoàng Văn A	1/1/1952	2008	Chủ nhiệm HTX...	Từ 3/1985 đến 7/1991	10,500,000	NS tỉnh
2							
3							
...							
II	Những người tử trần theo điểm b, khoản 1, Điều 2 quy định tại Quyết định 250						
1	Lê Văn C	1/1/1954	2009	Chủ nhiệm HTX...	Từ 5/1988 đến 8/1991	10,500,000	BHXH
2							
3							
...							
	Tổng I+II						

Danh sách này ấn định... người./

..., ngày ... tháng ... năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ TỊCH

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP MỘT LẦN
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 250/QĐ-TTg NGÀY 29/01/2013 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo văn bản số: 04 /SNV-XDCCQ ngày 14 / 01/2015 của Sở Nội vụ)**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị làm chủ nhiệm HTX	Thời gian đã làm Chủ nhiệm HTX	Số tháng	Số tiền trợ cấp (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Những người sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX mà không làm các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định 250						
1	Hoàng Văn A	2/1/1952	Chủ nhiệm HTX...	Từ 3/1985 đến 7/1991	76	
2							
3							
...							
II	Những người sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX có tham gia làm các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định 250 đã được hưởng trợ cấp 1 lần hoặc đang hưởng trợ cấp (hoặc lương hưu)						
1	Vy Thị C	2/1/1954	Chủ nhiệm HTX...	Từ 5/1984 đến 7/1994	104	
2							
3							
...							
	Tổng I+II						

Danh sách này ấn định.... người./.

...., ngày ... tháng ... năm 2015
CHỦ TỊCH

NGƯỜI LẬP BIỂU

UBND HUYỆN, TP.....

Biểu 03

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỘNG NỘI BẢO HIỂM XÃ HỘI
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 250/QĐ-TTg NGÀY 29/01/2013 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo văn bản số: 02 /SNV-XDCCQ ngày 12 /01/2015 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị làm Chủ nhiệm HTX	Thời gian đã làm Chủ nhiệm HTX	Số tháng	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Nông Văn A	1/1/1952	Chủ nhiệm HTX...	Từ 3/1985 đến 7/1991	76	
2							
3							
...							
Tổng cộng:							

Danh sách này ấn định... người./

... ngày ... tháng ... năm 2015
CHỦ TỊCH

NGƯỜI LẬP BIỂU